

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

Số: 09/2007/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 16 tháng 7 năm 2007

**NGHỊ QUYẾT  
Thông qua Chính sách khuyến khích phát triển tiểu,  
thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI  
KHOÁ XIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số: 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Sau khi xem xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 29/6/2007 của UBND tỉnh Lào Cai về Chính sách khuyến khích phát triển tiểu, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BKT ngày 03/7/2007 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND dự kỳ họp;

HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIII, Kỳ họp thứ 9,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Chính sách khuyến khích phát triển tiểu, thủ công nghiệp trên  
địa bàn tỉnh Lào Cai:**

1. Đối tượng áp dụng.

Tổ chức, cá nhân trong nước đầu tư trực tiếp phát triển sản xuất, dịch vụ trong lĩnh vực tiểu, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, bao gồm:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa (có số vốn đăng ký không quá 10 tỷ đồng hoặc lao động bình quân không quá 300 người) thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

b) Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;

c) Hộ kinh doanh cá thể theo Nghị định số: 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.

d) Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng.

Các đối tượng nêu trên phải có dự án đầu tư phát triển sản xuất trong lĩnh vực tiểu, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo các danh mục ngành nghề dưới đây với mức đầu tư không quá 07 tỷ đồng, được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Đầu tư thành lập mới cơ sở sản xuất

b) Đầu tư mở rộng ngành nghề sản xuất

c) Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất: Đổi mới công nghệ, thiết bị; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

3. Danh mục ngành nghề được hưởng chính sách.

a) Chế biến chè; bảo quản hoặc chế biến thực phẩm, hoa quả, rau, hoa

b) Chế biến nông, lâm, thuỷ sản và dược liệu

c) Sản xuất cơ khí, sửa chữa thiết bị, công cụ phục vụ sản xuất công, nông, lâm nghiệp và các ngành nghề nông thôn

d) Dệt, may, thêu thổ cẩm và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ khác

e) Sản xuất các loại vật liệu xây dựng không nung; sản xuất chất đốt thay thế củi ở các huyện vùng cao

f) Đầu tư công nghệ để cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, sử dụng năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo.

#### 4. Nguồn vốn khuyến công bao gồm:

a) Ngân sách địa phương: Hàng năm trích tối đa 1,5% tổng thu ngân sách trên địa bàn (không kể thuế xuất nhập khẩu) để hỗ trợ cho phát triển tiểu, thủ công nghiệp.

b) Ngân sách TW: Nguồn vốn khuyến công Quốc gia cho hoạt động khuyến công của địa phương theo chương trình, kế hoạch và đề án được duyệt

c) Nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### 5. Các hình thức và mức hỗ trợ cụ thể.

Các dự án tiểu, thủ công nghiệp (trên địa bàn các huyện, thành phố) thuộc đối tượng, phạm vi, ngành nghề được hưởng ưu đãi thì các hình thức ưu đãi và mức hỗ trợ cụ thể của từng dự án do UBND các huyện, thành phố phê duyệt; các trường hợp khác do UBND tỉnh phê duyệt.

a) Hỗ trợ vốn và đầu tư phát triển.

- Các dự án được Chi nhánh ngân hàng phát triển, Ngân hàng chính sách ưu tiên cho vay vốn đầu tư theo quy định; được tham gia và được bảo lãnh để vay vốn từ Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừaaaa theo quy định (khi tỉnh có Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa).

- Các dự án vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được hỗ trợ một phần lãi suất vốn vay. Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Ngân hàng phát triển Việt Nam tại thời điểm vay vốn (không áp dụng đối với các dự án đã được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Ngân hàng phát triển hoặc đã được vay vốn ưu đãi của Ngân hàng phát triển và Ngân hàng chính sách)

- Hỗ trợ toàn bộ kinh phí lập dự án đầu tư phát triển sản xuất, nếu dự án được thực thi theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền

b) Hỗ trợ đào tạo nhân lực.

- Đối với đào tạo ngắn hạn (thời gian đào tạo dưới 5 tháng): Mức hỗ trợ tối đa đến 100% chi phí đào tạo theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Đối với đào tạo dài hạn (thời gian đào tạo từ 5 tháng đến 18 tháng): Mức hỗ trợ tối đa đến 50% chi phí đào tạo theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuê chuyên gia, nghệ nhân phát triển sản xuất: Mức hỗ trợ tối đa đến 50% chi phí thực hiện theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt

c) Hỗ trợ về công nghệ, thiết bị.

- Hỗ trợ chi phí chuyển giao công nghệ (hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, công nghệ sản xuất, đào tạo công nhân vận hành); nhận quyền thương mại (nhận chuyển giao mô hình, bí quyết sản xuất kinh doanh, nhãn hiệu, biểu tượng hàng hoá). Mức hỗ trợ tối đa đến 80% chi phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/dự án.

- Các dự án tiểu, thủ công nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực: Chế biến nông, lâm sản; sản xuất công cụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; sản xuất sản phẩm mới; khôi phục ngành nghề truyền thống của địa phương được hỗ trợ một phần kinh phí mua sắm thiết bị, công cụ sản xuất ban đầu. Mức hỗ trợ theo các khu vực (địa bàn khu vực theo quy định hiện hành của Nhà nước) như sau:

Khu vực I hỗ trợ 30%, khu vực II hỗ trợ 50%, khu vực III hỗ trợ 80% chi phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức tối đa không vượt quá 150 triệu đồng/dự án.

d) Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm

- Hỗ trợ chi phí đăng ký bảo hộ thương hiệu, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Mức hỗ trợ tối đa đến 100% kinh phí phải trả cho các cơ quan, tổ chức có chức năng thực

hiện nhưng không vượt quá 100 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ khảo sát, tìm kiếm thị trường, học tập kinh nghiệm sản xuất. Mức hỗ trợ tối đa đến 80% chi phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không vượt quá 30 triệu đồng/dự án.

e) Tổ chức các hoạt động khuyến công chung của tỉnh

- Tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương, cung cấp các thông tin phục vụ đầu tư phát triển sản xuất.

- Tổ chức cho các cơ sở sản xuất tham gia hội chợ, triển lãm, quảng cáo sản phẩm; tìm kiếm thị trường, đối tác hợp tác liên doanh, liên kết; tham gia các hiệp hội ngành nghề.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, hợp lý hóa sản xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề về phát triển sản xuất.

- Điều tra, quy hoạch cụm, điểm sản xuất tiêu, thủ công nghiệp; nhân cấy nghề, khôi phục nghề, phát triển làng nghề; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất.

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho:**

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Lào Cai Khoá XIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH  
(đã ký)  
Sùng Chúng**